

Tp. Thủ Đức, ngày 24 tháng 7 năm 2023

NỘI DUNG (MÔN HỌC: ĐỊA LÍ)

Kiểm tra bổ sung kiến thức cho học sinh khối 10 đổi môn học lựa chọn

Năm học 2022 – 2023

Phần I. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

Stt	KIẾN THỨC TRỌNG TÂM	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
1	Thứ tự các lớp cấu tạo vỏ trái đất từ ngoài vào trong:	Tầng trầm tích, tầng granit, tầng badan.
2	Vỏ trái đất cấu tạo chủ yếu bởi các nguyên tố:	Silic, nhôm.
3	Thạch quyển gồm:	Vỏ trái đất và phần trên của manti.
4	Thạch quyển gồm mấy mảng chính	7 mảng chính.
5	Động đất, núi lửa thường diễn ra ở ?	Tại ranh giới các mảng kiến tạo.
6	Dãy núi Himalaya hình thành do	Mảng Ấn Độ- Ôxtraylia xô húc mảng Âu- Á.
7	Vực Marian hình thành do:	Mảng Ấn Độ- Ôxtraylia xô húc mảng Âu- Á
8	Nguyên nhân gây nên hiện tượng luân phiên ngày đêm	Do trái đất có dạng hình cầu và tự quay quanh trục
9	giờ GMT được lấy ở kinh tuyến nào ?	Kinh tuyến 0 ⁰
10	Nếu đi từ tây sang đông qua kinh tuyến 180 ⁰ thì phải.	Lùi 1 ngày lịch.
11	nguyên nhân sinh ra mùa và hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.	Do trục trái đất nghiêng và không đổi phương khi quay quanh mặt trời.
12	Nơi nào quanh năm ngày dài bằng đêm bằng 12 giờ ?	Xích đạo
13	Nơi nào 1 năm có 6 tháng ngày, 6 tháng đêm ?	Bắc Cực và Nam Cực
14	Ngày 22/12, tại chí tuyến bắc sẽ có:	Đêm dài hơn ngày.
15	Vận động theo phương thẳng đứng gây ra :	Biển tiến, biển thoái
16	vận động nội lực theo phương ngang trên đá có độ dẻo cao gây ra hiện tượng.	Uốn nếp
17	Nguồn năng lượng sinh ra ngoại lực là :	Bức xạ mặt trời.
18	Sự thay đổi nhiệt độ, đóng băng của nước, kết tinh muối là tác nhân của:	Phong hóa lý học.
19	Quá trình phong hóa diễn ra mạnh nhất ở:	Trên bề mặt trái đất.
20	Phong hóa hóa học diễn ra ở vùng.	Vùng khí hậu nóng ẩm, đá dễ thấm nước, dễ hòa tan.
21	Địa hình thổi mòn do gió là:	Nấm đá.
22	Địa hình được hình thành do sóng vỗ	Hốc hàm ếch
23	Công thức tính giờ	= giờ GMT + giờ múi
24	Bãi bồi, đồng bằng châu thổ là sản phẩm của quá trình bồi tụ do	Do nước chảy.
25	Ôxi chiếm bao nhiêu % thể tích không khí?	21%

26	Nhiệt độ trung bình năm từ xích đạo về cực có xu hướng:	Giảm dần
27	Biên độ nhiệt năm có đặc điểm	Tăng dần từ xích đạo về 2 cực
28	Các đai khí áp ở mỗi bán cầu gồm:	Áp thấp xích đạo, áp cao cận chí tuyến, áp thấp ôn đới, áp cao cực đới.
29	Gió Mậu dịch có đặc điểm:	Thổi quanh năm, tính chất khô, ít mưa.
30	Gió mùa mùa đông có đặc điểm:	Thổi theo mùa, tính chất lạnh khô
II	Phần II: ĐỊA LÍ KINH TẾ - XÃ HỘI	
31	Tổng sản phẩm trong nước	GDP
32	Chỉ số phản ánh trình độ phát triển kt, đánh giá chất lượng cuộc sống	GDP/người, GNI/người
33	Vai trò quan trọng nhất của sản xuất nông nghiệp	Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
34	Tư liệu Sản Xuất chủ yếu của nông nghiệp	Đất trồng
35	Đối tượng của Sản Xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Cây trồng, vật nuôi
36	Đặc điểm của công nghiệp	Có tính tập trung
37	Ngành được xem là thước đo trình độ kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia	Điện tử-tin học
38	Đóng vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng	Dệt may
39	Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phụ thuộc chặt chẽ vào các yếu tố	Nguồn nguyên liệu, lao động, thị trường
40	Có ranh giới rõ ràng, phân bố nơi vị trí thuận lợi...	Khu công nghiệp
41	Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở mức độ cao nhất	Vùng công nghiệp
42	Nguyên liệu chủ yếu của ngành công nghiệp thực phẩm	Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản
43	Một đặc điểm của công nghiệp điện tử tin học	Cần lao động trẻ, có trình độ cao
44	Vai trò của ngành khai thác than	Cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, hàng xuất khẩu
45	Cơ sở để phát triển một nền công nghiệp hiện đại	CN điện lực
46	Gắn với đô thị vừa và lớn, có vị trí thuận lợi,	Trung tâm công nghiệp
47	Đáp ứng nhu cầu ăn uống hàng ngày của con người	Công nghiệp thực phẩm
48	Dịch vụ kinh doanh	Ngân hàng, tài chính...
49	Dịch vụ tiêu dùng	Du lịch, y tế, giáo dục
50	Đồng nhất ở một điểm dân cư, nằm gần vùng nguyên liệu	Điểm công nghiệp
51	Vai trò của ngành dịch vụ	Thúc đẩy các ngành sx vật chất
52	Tỉ trọng lao động trong ngành dịch vụ của thế giới có xu hướng	Tăng
53	Nhóm nước có tỷ trọng GDP ngành dịch vụ cao	Các nước phát triển
54	Một vai trò của ngành giao thông vận tải	Phục vụ nhu cầu đi lại

55	Sản phẩm ngành giao thông vận tải	Sự chuyên chở...
56	Chất lượng ngành giao thông được đo bằng	Tốc độ, an toàn, tiện nghi
57	Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện tốc độ tăng trưởng	Biểu đồ Đường
58	Biểu đồ thích hợp thể hiện quy mô và cơ cấu	Biểu đồ Tròn
59	Thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu > 4 năm	Biểu đồ miền
60	Thể hiện giá trị (Tấn, Tỷ USD, triệu con...)	Biểu đồ cột

Tổ trưởng chuyên môn

(Đã kí)

Vũ Trường Giang